

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Huỳnh Thị Phương T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: số B khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Nguyễn Anh P**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp S, xã M (nay là ấp C, xã Mỹ M), huyện G, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Anh P và bà Huỳnh Thị Phương T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2017. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số B khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu tháng 7/2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông P và bà T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh X, sinh ngày 27/10/2017. Hiện nay hai con chung đang sống chung với ông P. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông P và bà T là phù hợp với quy định tại Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: ông P và bà T khai không có.

[4] Về nợ chung: ông P và bà T khai không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông P và bà T thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của ông P và bà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23/12/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:**

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Anh P và bà Huỳnh Thị Phương T thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông Nguyễn Anh P và bà Huỳnh Thị Phương T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh X, sinh ngày 27/10/2017. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Anh P tạm thời không yêu cầu bà Huỳnh Thị Phương T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Anh P và bà Huỳnh Thị Phương T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Anh P và bà Huỳnh Thị Phương T khai không có nên không xem xét.

**2. Về lệ phí:** lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Anh P và bà Huỳnh Thị Phương T tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số: XYZ ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường P, thành phố B(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Huỳnh Thị Thanh Như**